

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án điện chiếu sáng đường giao thông nông thôn
giai đoạn 2018 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020;

Công văn số 418/UBND-TH ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc đầu tư phát triển điện nông thôn năm 2018;

Công văn số 1118/SCT-KH ngày 25/7/2017 của Sở Công thương tỉnh Bình Phước về việc Hướng dẫn đánh giá, thẩm định, công nhận xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đối với Tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh. (Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng số km đường nhựa, đường bê tông xi măng của toàn xã) đạt 5% trở lên đối với xã khu vực III, 7% trở lên đối với xã khu vực II, 10% trở lên đối với xã khu vực I);

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND huyện Lộc Ninh về việc đề nghị thông qua Đề án điện chiếu sáng đường giao thông nông thôn; Báo cáo thẩm tra số 53/BC-HĐND ngày 26/6/2018 của Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các Đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án điện chiếu sáng đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Lộc Ninh như sau: (Có Đề án chi tiết kèm theo)

1. Cơ chế thực hiện:

Nhà nước hỗ trợ trụ điện bê tông, trường hợp nơi nào có trụ điện hạ thế thuận lợi thì bố trí lồng ghép bộ cần đèn vào, nhà nước hỗ trợ dây điện lõi nhôm

duplex 25; phần còn lại và kể cả chi phí quản lý vận hành, điện tiêu thụ do nhân dân đóng góp. (Những vị trí xe ô tô không thể vào được có thể sử dụng trụ sắt 90).

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND các xã, thị trấn là cấp quyết định đầu tư.

3. Chủ đầu tư: UBND cấp xã thành lập Ban phát triển ấp, xóm, khu phố, tổ dân phố (gọi tắt là Ban phát triển ấp) để làm chủ đầu tư công trình (nếu chưa thành lập). Ban phát triển ấp có sự tham gia của đại diện đoàn thể chính trị ở ấp, Trưởng ấp, Tổ trưởng tổ dân phố và đại diện tiêu biểu của nhân dân trong ấp, xóm. Trưởng ban là người có uy tín, trách nhiệm và năng lực tổ chức triển khai đo cộng đồng ấp, xóm trực tiếp bầu và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND huyện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật, giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh khoá X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện;
- TT.HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ và đại biểu HĐND huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Cường

ĐỀ ÁN

Điện chiếu sáng đường giao thông nông thôn giai đoạn 2018 - 2021.

A. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

I. Thực trạng và sự cần thiết xây dựng đề án

1. Thực trạng mạng lưới điện công cộng trên địa bàn huyện

a) Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, huyện đã tập trung chỉ đạo, xây dựng phát triển mạng lưới điện chiếu sáng công cộng trên các trục đường chính, đường quốc lộ mà chủ yếu là tại các khu trung tâm xã, thị trấn, khu đông dân cư với 1.129 bộ bóng đèn cao áp và đèn led, trong khi đường giao thông nông thôn ở các khu dân cư trên địa bàn các xã thị trấn khoảng 700 km, đã bê tông xi măng hóa từ năm 2014 đến nay được 184 km, nhưng đèn đường chiếu sáng công cộng trên hệ thống đường này chưa đạt đến 2%. Trong khi UBND các xã, thị trấn đã tập trung nỗ lực vận động, tuyên truyền đến người dân để tham gia đầu tư mạng lưới điện thấp sáng công cộng trên các tuyến đường bê tông xi măng, tuy nhiên vẫn còn manh mún, chưa đồng bộ và không đáng kể so với yêu cầu.

b) Những tồn tại, khó khăn

Là một huyện biên giới, dân cư sinh sống tập trung chủ yếu tại trung tâm các xã, các khu vực còn lại vẫn còn thưa do đó công tác tuyên truyền vận động người dân đóng góp còn khó khăn.

Hiện nay việc quản lý, sửa chữa giao cho Đội quản lý công trình đô thị chịu trách nhiệm. Tuy nhiên do biên chế ít, máy móc thiết bị chuyên dùng cho sửa chữa chưa có (xe chuyên dùng) nên việc bảo dưỡng, sửa chữa có lúc chưa kịp thời.

Còn một số cụm dân cư đông tại khu vực các xã chưa bố trí được điện chiếu sáng công cộng.

Kinh phí vận hành hệ thống điện đường lớn do phải dùng bóng cao áp, tốn nhiều điện năng tiêu thụ.

2. Sự cần thiết xây dựng đề án

Nhằm tạo mỹ quan cho khu vực nông thôn, vừa phục vụ tốt cho ánh sáng vào ban đêm cũng như kết hợp treo cờ Tổ quốc trong các dịp Lễ, Tết. Đề án không chỉ góp phần đảm bảo giao thông mà còn đảm bảo an ninh trật tự vào ban đêm, sinh hoạt người dân có nhiều thuận lợi, mối quan hệ tình làng nghĩa xóm ngày càng được thắt chặt. Bên cạnh đó, công trình cũng giúp cho việc sản xuất, giao thương hàng hóa của bà con thuận tiện hơn. Qua đó tạo động lực thúc đẩy phong

trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các xã, góp phần xóa dần khoảng cách giữa nông thôn và đô thị. Nhưng hiện nay tỷ lệ đèn chiếu sáng trên hệ thống đường bê tông xi măng nông thôn còn quá ít theo yêu cầu của tiêu chí nông thôn mới.

Mặc khác, thực hiện Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020 quy định: *Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng số km đường nhựa, đường bê tông xi măng của toàn xã) đạt 5% trở lên đối với xã khu vực III, 7% trở lên đối với xã khu vực II, 10% trở lên đối với xã khu vực I;*

Từ những cơ sở nêu trên, do đó cần có một đề án cụ thể để triển khai cho tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện làm cơ sở tuyên truyền, vận động đến nhân dân nhằm thu hút nguồn lực trong dân cùng Nhà nước thực hiện để sớm đạt được tiêu chí này.

II. Các căn cứ xây dựng đề án

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Công văn 418/UBND-TH ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh về việc đầu tư phát triển điện nông thôn năm 2018.

Công văn số 1118/SCT-KH ngày 25/7/2017 của Sở Công Thương tỉnh Bình Phước về việc Hướng dẫn đánh giá, thẩm định, công nhận xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đối với Tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn tỉnh.

B. GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN

I. Cơ chế thực hiện

Nhà nước hỗ trợ trụ điện bê tông, trường hợp nơi nào có trụ điện hạ thế thuận lợi thì bố trí lồng ghép bộ cần đèn vào, nhà nước hỗ trợ dây điện lõi nhôm duplex 25; phần còn lại và kể cả chi phí quản lý vận hành, điện tiêu thụ do nhân dân đóng góp. (Những vị trí xe ô tô không thể vào được có thể sử dụng trụ sắt 90).

II. Cấp quyết định đầu tư và chủ đầu tư

1. Cấp quyết định đầu tư: UBND các xã, thị trấn là cấp quyết định đầu tư.

2. Chủ đầu tư

UBND cấp xã thành lập Ban phát triển ấp, xóm, khu phố, tổ dân phố (gọi tắt là Ban phát triển ấp) để làm chủ đầu tư công trình (nếu chưa thành lập). Ban phát triển ấp có sự tham gia của đại diện đoàn thể chính trị ở ấp, Trưởng ấp, Tổ trưởng tổ dân phố và đại diện tiêu biểu của nhân dân trong ấp, xóm. Trưởng ban là người có uy tín, trách nhiệm và năng lực tổ chức triển khai do cộng đồng ấp, xóm trực tiếp bầu và Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận.

III. Quy trình thực hiện

1. Chuẩn bị đầu tư

- UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách đầu tư điện chiếu sáng đường GTNT của huyện, tổ chức họp dân, công bố mức hỗ trợ của Nhà nước và mức đóng góp của nhân dân trong xã.

- Xác định quy mô kỹ thuật do người dân tự đề xuất theo nhu cầu và khả năng đóng góp của nhân dân trên cơ sở dự toán thi công theo thiết kế mẫu do Phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn. Nếu đạt được thỏa thuận (có biên bản cam kết), UBND xã tổng hợp, lập kế hoạch trình UBND huyện xem xét, cân đối, bố trí theo thứ tự ưu tiên dựa trên tỷ lệ đóng góp của nhân dân và nhu cầu thiết yếu của công trình.

- Căn cứ kế hoạch được UBND huyện giao, UBND cấp xã giao cho chủ đầu tư tổ chức lập dự toán thi công theo thiết kế mẫu.

- UBND xã, thị trấn tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán thi công, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hỗ trợ UBND các xã, thị trấn trong công tác thẩm định dự toán thi công.

2. Giải pháp thực hiện

- Thi công công trình: Trên cơ sở dự toán được UBND xã phê duyệt, giao Ban phát triển ấp ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng về điện hoặc cá nhân có trình độ chuyên môn về điện để thực hiện thi công lắp đặt. (mẫu Hợp đồng do phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn)

- Phân bổ vốn: Hàng năm trên cơ sở vốn đối ứng của nhân dân thực hiện, UBND huyện chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu hỗ trợ kinh cho các xã, thị trấn thực hiện. Năm 2018, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện cho 02 xã về đích nông thôn mới. Đồng thời làm điểm 03 tuyến cho các xã đã về đích nông thôn mới, mỗi tuyến khoảng 01 km tạo điều kiện cho các xã, thị trấn đến tham quan học tập kinh nghiệm.

Đến 30/4/2018, tổng chiều dài đường bê tông xi măng toàn huyện hoàn thành là 184 km. Phần đầu từ năm 2018 – 2021 sẽ hoàn thành điện chiếu sáng đường GTNT là 250km. Do đó, nguồn NSNN dự kiến hỗ trợ khoảng 6.375.000.000 đồng (25.500.000 đồng/km x 250km), trong đó:

* Năm 2018: $25.500.000 \times 40\text{km} = 1.020.000.000$ đồng

* Năm 2019: $25.500.000 \times 70\text{km} = 1.785.000.000$ đồng

* Năm 2020: $25.500.000 \times 70\text{km} = 1.785.000.000$ đồng

* Năm 2021: $25.500.000 \times 70\text{km} = 1.785.000.000$ đồng

- Thực hiện giám sát cộng đồng trong quá trình đầu tư xây dựng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì tổ chức Hội nghị của cộng đồng hoặc Hội nghị đại biểu của cộng đồng để bầu Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. (có thể sử dụng Ban giám sát đầu tư cộng đồng hiện có)

Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng có từ 5 - 7 thành viên, trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cử đại diện tham gia thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, các thành viên của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng không phải là người đương nhiệm trong bộ máy chính quyền cấp xã, am hiểu chính sách, pháp luật Nhà nước, các quy định về quản lý đầu tư và hiểu biết cơ bản về kỹ thuật xây dựng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã ra văn bản công nhận Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (hoặc xác nhận việc giải tán Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng) thông qua TT Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư và các chủ đầu tư có dự án trên địa bàn xã biết.

- Nghiệm thu, bàn giao công trình: chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, thành phần nghiệm thu gồm: Ban phát triển ấp, Ban giám sát cộng đồng, đại diện UBND xã, thị trấn, đại diện hộ dân hưởng lợi trực tiếp từ công trình và đại diện Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Thanh toán, quyết toán công trình hoàn thành: Chủ đầu tư lập hồ sơ thanh toán, quyết toán, hồ sơ gồm:

+ Dự toán thi công được phê duyệt hoặc khối lượng thực tế thi công trên cơ sở dự toán được phê duyệt.

+ Các chứng từ thực tế thi công như: hợp đồng, hóa đơn mua vật liệu, hợp đồng lắp đặt... Riêng phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chứng từ là các hợp đồng, hoá đơn theo quy định hiện hành.

+ Biên bản nghiệm thu theo mẫu chuyên ngành quy định.

IV. Quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng

1. Quản lý: Sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải bàn giao công trình và toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình cho đại diện hộ dân có trách nhiệm quản lý sử dụng, bảo dưỡng bảo trì và vận hành. Đồng thời giao 01 bộ hồ sơ về UBND xã, thị trấn để làm thủ tục thanh, quyết toán.

2. Vận hành: Các hộ dân thụ hưởng trực tiếp hợp thống nhất cử 01 đại diện hộ dân đóng ngắt điện (có thể lắp đặt hệ thống tự đóng/ngắt), thu phí và thanh toán tiền điện với Điện lực Lộc Ninh. Đồng thời có trách nhiệm liên hệ Điện lực Lộc Ninh để được lắp đặt điện kế.

3. UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo các ấp, khu phố lập kế hoạch huy động công sức của nhân dân địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để bảo dưỡng, sửa chữa công trình; hỗ trợ người dân trong việc liên hệ Điện lực Lộc Ninh để lắp thủ tục lắp đặt điện kế điện chiếu sáng.

V. Thời gian thực hiện

Đề án này được triển khai thực hiện giai đoạn 2018-2021.

VI. Tổ chức thực hiện

1. **Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Có trách nhiệm chủ động phối hợp với các ban, ngành và UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức cấp vật tư phần Nhà nước hỗ trợ khi UBND các xã, thị trấn có yêu cầu.

- Thống nhất với UBND các xã, thị trấn về vị trí dựng trụ đèn chiếu sáng để đảm bảo an toàn giao thông và đảm bảo ánh sáng cho đường giao thông nông thôn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng dự toán mẫu và mẫu nghiệm thu, tham gia thành phần nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện theo mục tiêu, nội dung, giải pháp, chính sách của Đề án.

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện của UBND các xã, thị trấn; Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện, phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất điều chỉnh cơ cấu đầu tư, các cơ chế chính sách và giải pháp phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Phòng Tài chính – KH: hướng dẫn cơ chế mua vật tư, hóa đơn chứng từ, hướng dẫn mẫu các loại hồ sơ theo hướng đơn giản hóa để thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán; cân đối, phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách huyện cho UBND các xã, thị trấn. Tham mưu UBND huyện quyết định về các cơ chế phân bổ vốn hỗ trợ.

3. Các ban, ngành đoàn thể huyện: căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân trên địa bàn huyện cùng hưởng ứng thực hiện.

4. Điện lực Lộc Ninh

Tạo điều kiện hỗ trợ địa phương khi có yêu cầu được gắn đèn chiếu sáng lên trụ điện của ngành điện đang quản lý vận hành nếu đủ điều kiện về an toàn kỹ thuật.

Phối hợp hỗ trợ UBND các xã, thị trấn, các hộ dân có nhu cầu trong việc lắp đặt điện kế điện chiếu sáng công cộng và thu tiền điện theo giá điện chiếu sáng công cộng.

5. UBND các xã, thị trấn

- Lập kế hoạch xây dựng các đường điện chiếu sáng hàng năm tại địa phương, triển khai lấy ý kiến của cộng đồng dân cư để báo cáo UBND huyện.

- Phê duyệt dự toán thi công các công trình thực hiện, trong đó có phương án sử dụng vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ do Ban phát triển áp dụng.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị đầu tư, thi công xây dựng, sử dụng các nguồn vốn.

- Định kỳ công khai kế hoạch huy động, tổ chức thực hiện và kết quả đầu tư xây dựng trên địa bàn xã, thị trấn để dân biết, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư tham gia quản lý, giám sát.

6. Ban phát triển áp

- Làm chủ đầu tư thực hiện các công trình của Đề án; quản lý và triển khai thực hiện từ bước chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao, đưa công trình vào sử dụng.

- Tổ chức huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân; quản lý tài chính, công khai phương án, dự toán sử dụng các nguồn vốn để cộng đồng dân cư biết, thực hiện giám sát.

Hàng năm UBND các xã, thị trấn báo cáo tình hình thực hiện gửi về UBND huyện (qua phòng Kinh tế và Hạ tầng) tổng hợp báo cáo HĐND huyện.

Trên đây là Đề án Điện chiếu sáng đường giao thông nông thôn của UBND huyện Lộc Ninh, kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn huyện;
- TT HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban, Tổ và đại biểu HĐND huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

